

CÔNG TY CỔ PHẦN 36.64
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN 36.64

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 36.64 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY 36.64

2. Mã số doanh nghiệp: 0108281388

3. Ngày thành lập: 17/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Tòa nhà Tổng công ty 36-CTCP - Số 1075, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.32009958

Fax:

Email: congtty3664@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống... ; Sản xuất vữa bột ; Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô.	2395
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy (Điều 48- Nghị định 59/2015). - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ (Điều 49- Nghị định 59/2015) - Giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 26, Nghị định 46/2015) - Lập dự án đầu tư xây dựng; Quy hoạch xây dựng (Điều 26, 30, Điều 3, Luật Xây dựng); - Tư vấn đầu thầu (Điều 113, Nghị định 63/2014) - Lập hồ sơ mời thầu (Điều 12, Nghị định 63/2014) - Tư vấn quản lý dự án (Điều 63- Nghị định 59/2015); - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 62- Nghị định 59/2015); - Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng; Lập dự án đầu tư xây dựng; Quy hoạch xây dựng (Điều 24, 26, 30, Điều 3, Luật Xây dựng); - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điều 46- Nghị định 59/2015). - Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 3, Nghị định 59/2015).	7110
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
6.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
7.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, sàn giao dịch và quản lý bất động sản (Điều 3, Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820
8.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
9.	Khai thác gỗ (Trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0221
10.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
11.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
12.	Phá dỡ	4311
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Tái chế phế liệu	3830
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến ; Bán buôn xi măng ; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn kính xây dựng ; Bán buôn sơn, véc ni ; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; Bán buôn đồ ngũ kim ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng : Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su.	4663
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Công viên và vườn cho: Nhà riêng và công cộng, Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...), Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...), Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng), Tòa nhà công nghiệp và thương mại; Các tòa nhà; Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác; Dịch vụ xây dựng phụ;	8130
23.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ các loại Nhà nước cấm)	0222
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...) ; Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...) ; Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng ; Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329

33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Xây dựng công trình công ích	4220
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Cơ sở lưu trú khác	5590
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất	7410

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP VŨ SƠN HÀ	Số 10 ngách 205/37/16, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	9,000	0106340856	
			Tổng số	90.000	900.000.000	9,000		
2	TỔNG CÔNG TY 36-CTCP	Số 141 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	0105454762	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
3	NGUYỄN VĂN ANH	TDP Trung 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	51,000	0420630002 11	
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	51,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/04/1963

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 042063000211

Ngày cấp: 22/09/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Trung 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: TDP Trung 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội